

# VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN TRONG KHÍCH LỆ VÀ PHÁT HUY TIỀM NĂNG CỦA HỌC SINH ĐIẾC

NGUYỄN THỊ THU HÀ\*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 09/11/2017; ngày duyệt đăng: 13/11/2017.

**Abstract:** The article raises the reasoning of education for deaf students in terms of the characteristics of receiving information, communication needs of students with hearing loss. Also, the article presents current status of deaf students at Central Teacher Training College and shares practical experience when teaching deaf students in the Deaf classes of Center for Special Education Support, National College for Education. Therefrom, the article points out the role of teachers in encouragement and promotion of potentials of deaf students and proposes recommendations to raise this role at the National College for Education.

**Keywords:** Deaf students, value, communicate, care, event, classroom.

## 1. Đặt vấn đề

Nhà tâm lí học người Mĩ Maslow đã cho rằng, sứ mệnh của giáo dục là “giúp cho bản chất tốt đẹp ẩn sâu trong con người lộ ra trong hiện thực” và cần coi việc bồi dưỡng vẻ đẹp tinh thần là mục đích của giáo dục. “Giáo dục” bắt nguồn từ tiếng Latinh là “Educatio” có nghĩa gốc là “khơi dậy, dẫn ra”. Cần tập trung vào việc tạo môi trường giáo dục rèn luyện, khơi dậy khả năng vốn có trong những người trẻ, hướng dẫn sống theo hướng tích cực. Phương pháp duy trì hữu hiệu sự tích cực, tính nhân văn được khẳng định chỉ có thể chính là không ngừng học tập. Theo Ikeda Daisaku (*Thế kỉ XXI - Ánh sáng giáo dục*), bản chất của giáo dục không phải là cung cấp kiến thức mà là học hỏi lẫn nhau một cách cởi mở, tôn trọng nhau, cùng nhau phát huy trí tuệ để sống hạnh phúc. Quan tâm đến nhau chính là hơi thở của giáo dục [1].

Bài viết này nhằm mục tiêu tìm hiểu những lí luận và thực tiễn về khả năng và đặc điểm của học sinh điếc tiếp nhận thông tin, tương tác trong lớp học, ngoài xã hội để khơi dậy trí tuệ và lòng nhân ái vốn có trong mỗi thầy cô giáo, từ đó tạo nên sự gắn kết giữa giáo viên và mỗi em học sinh điếc tại khối Phổ thông dành cho người Điếc, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Đặc biệt, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương; qua đó phát huy trí thức và thông tin theo hướng phục vụ hòa nhập cộng đồng, phục vụ hạnh phúc con người.

## 2. Nội dung

### 2.1. Đặc điểm học tập của học sinh điếc

- Điều kiện cần để trẻ Điếc có thể học tập:

Vygotsky cho rằng hoạt động học tập của con người nhất thiết cần được diễn ra trong môi trường văn hóa và trong tương tác với người khác [1]. Câu chuyện về cuộc đời của nhà văn, nhà hoạt động xã hội người Mĩ Helen Adams Keller (1880-1968) là một ví dụ điển hình: “Lúc 19 tháng tuổi, cơn bệnh quái ác

sốt ban đỏ đã làm cô bé Helen bị mù, câm và điếc. Nhưng khi lên 7 tuổi, nhờ gặp cô gia sư Anne Sullivan, cuộc đời Helen thay đổi hẳn. Một ngày kia, khi dắt Helen ra vườn, Anne vừa bơm nước lên cho Helen tiếp xúc vừa viết chữ “nước” vào lòng bàn tay cô bé. Gương mặt Helen bỗng rạng ngời một niềm sung sướng, cô đã hiểu từ “nước” là gì. Cánh cửa tri thức được mở ra từ đó! Đối với cô giáo Anne, đó là chỉ bước quan trọng thứ 2 trong việc dạy Helen. Vậy bước quan trọng đầu tiên là gì? Đó là sau khi tiếp xúc với Helen sau 2 tuần, Helen đã chịu giao tiếp, tiếp nhận thông tin từ cô giáo”.

Giáo viên và cha mẹ có thể giúp đỡ trẻ học tập thông qua cung cấp thông tin, gợi ý, khuyến khích đúng lúc với mức độ phù hợp. Trẻ em cần được đưa vào tình huống nơi chúng đạt được sự hiểu biết và chúng có thể nhận được sự trợ giúp từ người lớn hay bạn bè chúng, nhờ đó giúp chúng có thể đạt được trình độ cao hơn trong phạm vi vùng phát triển gần. Tìm hiểu, nhận thức bất cứ vấn đề gì nên sử dụng 7 cách để tiếp thu [2]: (i) Nói, đọc và viết vấn đề đó (tiếp cận bằng ngôn ngữ); (ii) Hình thành khái niệm, xác định số lượng hoặc nghĩ thật nghiêm túc về nó (tiếp cận bằng logic toán học); (iii) Vẽ, phác họa hoặc tưởng tượng (tiếp cận bằng không gian); (iv) Dùng cử chỉ, điệu bộ để biểu hiện nó, xây dựng một mô hình về nó hoặc tìm hoạt động liên quan đến nó (tiếp cận bằng vận động cơ thể); (v) Hát, nhẩm, tìm loại nhạc minh họa cho nó hoặc đặt tên nó trên một nhạc nền trong khi học (tiếp cận bằng âm nhạc); (vi) Liên hệ với một cảm giác cá nhân hoặc sự trải nghiệm tinh thần (tiếp cận nhận thức bản thân); (vii) Thực hiện cùng bạn bè hoặc một nhóm người khác (tiếp nhận tương tác cá nhân).

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Theo các cách tiếp nhận thông tin trên đây, giáo viên, cha mẹ có thể lựa chọn nhiều cách để khắc phục được khiếm khuyết của học sinh điếc là các em không nghe, không nói được. Các em không thể nghe nhưng các em sử dụng mắt và ngôn ngữ kí hiệu để giao tiếp, để tiếp nhận thông tin. Từ phương pháp (i) và (v), các em hoàn toàn có khả năng học hỏi tốt theo cách tiếp cận bằng không gian, vận động cơ thể, tương tác cá nhân hay logic toán học...

- *Đặc điểm tiếp nhận thông tin của học sinh điếc:*

Trong mã hóa thông tin, có học sinh sử dụng nhiều ngôn ngữ nói hay nhận thức trừu tượng, có học sinh dùng nhiều hình ảnh hay nhận thức cụ thể. Nhìn chung, học sinh Điếc đa phần thiên về nhận thức hình ảnh. Trong quá trình học tập, nhận thức trừu tượng của các em sẽ được phát triển hơn.

Học tập là quá trình phức tạp, chịu tác động của nhiều yếu tố. Dạy học phù hợp với kiểu nhận thức sẽ hiệu quả ở tất cả các cấp học. Học sinh điếc có kiểu nhận thức phụ thuộc vào trường tri giác sẽ học tập tốt hơn khi có sự trợ giúp của hình ảnh. Dạy học phù hợp với kiểu nhận thức có thể làm tăng hứng thú, sự tham gia, do đó làm tăng sự gắn kết của học sinh với môn học.

- *Nhu cầu giao tiếp của học sinh điếc:*

Dạy học được coi là hoạt động mang tính xã hội hóa cao và không thể đạt được kết quả mong muốn nếu thiếu sự tham gia của gia đình và các lực lượng xã hội khác [4]. Trẻ điếc rất ngây thơ, chỉ biết chỗ mình ở, không tiếp xúc với ai, không nghe được tivi, không giao tiếp nhiều với mọi người, ít xem sách báo. Thầy cô giáo cần biết kết hợp tài liệu chung, dạy những điều thiết thực có liên quan đến đời sống của các em; cần chú ý đặc điểm đặc thù của trẻ điếc để giảng dạy. Nếu không làm như vậy thì việc giảng dạy sẽ kém tác dụng và thậm chí có thể có hại. Mặt khác, dạy học là hoạt động dựa trên cơ sở khoa học. Hoạt động dạy và hoạt động học phải được tổ chức phù hợp để tối đa hóa sự phát triển trí tuệ, khả năng sáng tạo, tính độc lập của học sinh. Giao tiếp không thể là quan hệ một chiều, giáo viên giảng, học sinh nghe mà là quan hệ hai chiều và giao tiếp không chỉ bằng lời nói mà bằng cử chỉ, điệu bộ. Điều này rất quan trọng đối với học sinh điếc.

Nếu chỉ là kiến thức đơn thuần, người ta có thể một mình học ở trường học, bằng cách đọc sách,... Có những cái mà con người chỉ học được thông qua kinh nghiệm như "cảm nhận bằng cơ thể", "cảm nhận bằng sự sống". Đối với con người, cái quan trọng nhất "sức sống" chỉ được bồi dưỡng thông qua kinh nghiệm mang tính tự phát (kinh nghiệm do tự thân vận động) hay qua tiếp xúc giữa người với người [3]. Qua các

câu chuyện và thảo luận của học sinh, giáo viên cũng hiểu được tâm tư, nguyện vọng và phát triển tâm lí của học sinh, nhu cầu bù đắp những thiếu thốn tình cảm cho các em học sinh điếc và có nhiều cách dạy học sinh chấp hành quy định của lớp học tốt hơn.

## **2.2. Thực trạng học tập của học sinh điếc tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương**

- *Quan niệm về phát triển trí thông minh và nét khác biệt văn hóa khi dạy trẻ Điếc:*

Theo quan điểm của Raymond Cattell (1963) và John Horn (1998), trí thông minh được chia ra làm 2 loại [2]: (i) Trí thông minh mềm là tính hiệu quả tâm lí do không chịu ảnh hưởng của văn hóa, chủ yếu thể hiện ở dạng phi ngôn ngữ (Trí thông minh mềm phát triển trên cơ sở sự phát triển não bộ cho đến tuổi vị thành niên và giảm dần theo lứa tuổi); (ii) Trí thông minh kết tụ là năng lực ứng dụng các phương pháp giải quyết vấn đề trên cơ sở tiếp thu văn hóa (Trí thông loại này phát triển theo độ tuổi bao gồm những kĩ năng và những kiến thức, kinh nghiệm tiếp thu được). Như vậy, về trí thông minh mềm, trẻ điếc không khác so với trẻ bình thường, thậm chí có thể nổi trội vì các em có cách thể hiện qua ngôn ngữ kí hiệu.

Những đứa trẻ được xã hội hóa theo kinh nghiệm cá nhân của chúng, nhưng chúng cũng chịu ảnh hưởng của bối cảnh ngôn ngữ, văn hóa, xã hội nơi chúng sinh ra và lớn lên. Phần nhìn được của văn hóa rất nhỏ, giống như phần nổi của tảng băng, phần chủ yếu của văn hóa là phần chìm, không nhìn thấy được. Chỉ với kiến thức, thời gian, sự thiện chí và những cam kết với sự nghiệp GD-ĐT, người giáo viên mới có thể chuyển hóa những khác biệt văn hóa thành những kinh nghiệm phong phú và thú vị của người học [2].

Học sinh từ các vùng miền khác nhau mang đến lớp học những nét văn hóa của cộng đồng mình. Học sinh từ những gia đình có địa vị xã hội khác nhau cũng mang theo những nét văn hóa khác nhau; hoặc những đặc điểm nghiệp của cha mẹ cũng có thể ảnh hưởng đến hành vi, cách ứng xử của học sinh. Những học sinh từ vùng nông thôn sẽ mang đến những nét văn hóa khác so với những học sinh từ những gia đình sống ở thành phố. Thành viên của các nhóm xã hội khác nhau có những đặc trưng văn hóa khác nhau. Các em học sinh điếc đến từ các tỉnh thành khác nhau, phần lớn cha mẹ đều là người nghe nói, nhưng đa phần các em đều tham gia sinh hoạt tại chi hội người điếc Hà Nội, với những nét đặc trưng ngầm định là có khác biệt với văn hóa người nói. Sự khác biệt rõ rệt là người điếc dùng ngôn ngữ kí hiệu để giao tiếp, còn cha mẹ các em vì điều kiện công việc nên có thể chưa học hoặc ít dùng

đến ngôn ngữ này, thầy cô giáo ở trường cố gắng giao tiếp với các em bằng tiếng Việt, bằng những quy ước thống nhất của ngôn ngữ kí hiệu.

- *Giáo dục các giá trị văn hóa xã hội và sự tương tác:*

+ *Những giá trị văn hóa:* Trong thời đại toàn cầu hóa như ngày nay, sự giao tiếp với nhau trên tinh thần “cùng vui cùng khổ” mới là cơ bản. Thế giới này đa dạng. Văn hóa, giá trị quan, nếp sống sinh hoạt khác nhau. Không nên đơn giản xem “thế giới này là một”. Cái gì là cần thiết để vừa tôn trọng được sự đa dạng này vừa cùng nhau phát triển? Cách mà chúng ta vẫn dùng chỉ là một trong những cách biểu đạt của văn hóa mà thôi và nếu chúng ta gặp thử thách hay căng thẳng trong hội nhập vào một nền văn hóa khác, chúng ta có thể bị sốc văn hóa [3].

Con người sẽ mang theo đến lúc trưởng thành những giá trị văn hóa đã nhập tâm từ khi còn nhỏ. Trưởng thành rồi mà tìm cách thay đổi những giá trị ấy không phải là chuyện dễ. Sự quan trọng của việc giáo dục về hòa bình và quyền con người lúc còn nhỏ là ở chỗ này. Sự tích lũy nhận thức về những vấn đề này trong môi trường giáo dục, sẽ trở thành nền tảng xây dựng hòa bình.

Trên thực tế giảng dạy, giao tiếp với các em học sinh điếc không phải lúc nào sự khác biệt trong biểu đạt cũng dẫn đến sự hiểu nhầm. Hầu hết mọi người (cả thầy cô giáo dạy học sinh điếc và các em học sinh điếc) đều có thiện chí, có sự tò mò, lịch sự và hứng thú về những khác biệt có thể có trong văn hóa giao tiếp bằng việc kiểm tra những thông tin phản hồi, tương tác lẫn nhau.

+ *Những giá trị xã hội:* Trong xã hội, ai là người “ưu tú”? Có lẽ là người nhân từ, biết thông cảm với nỗi đau của người khác. Đó mới chính là người ưu tú. Người trẻ lại càng cần giúp đỡ người khác, không được ích kỉ; không bị cám dỗ bởi cái lợi trước mắt, biết nhìn xa, hết lòng vì gia đình và xã hội. Nhà khoa học vĩ đại của thế kỉ XX Albert Einstein đã nói: “Giá trị của một người được quyết định bởi những gì người ấy cho xã hội, chứ không phải bởi những gì người ấy lấy của xã hội”.

Sự tương tác là nền tảng của sự phát triển nhận thức. Cách tư duy, con đường đi đến hiểu biết được nuôi dưỡng trong bối cảnh xã hội lành mạnh. Những nghiên cứu của tâm lí học nhận thức chỉ ra rằng các hoạt động nhận thức xã hội như học tập trong môi trường xã hội được tổ chức tốt, thảo luận nhóm kích thích người học làm rõ, chi tiết hóa, tổ chức lại và thay đổi quan niệm về thông tin. Thách thức từ phía bạn bè tạo ra cơ hội cho học sinh xem xét lại ý tưởng, quan niệm của mình và tìm thấy sự khác biệt [2].

Tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, năm học 2017-2018, có khoảng 100 học sinh, sinh viên là người điếc trong khoảng 4.000 sinh viên toàn trường. Hơn 90 học sinh điếc (các lớp phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12) và 8 sinh viên điếc khóa I (song ngành Giáo dục Đặc biệt - Mĩ thuật) này được tạo môi trường học tập tại các lớp chuyên biệt trong trường và sinh hoạt chung trong tập thể. Các em được quan tâm và hỗ trợ trong việc tiếp cận các hoạt động giáo dục, y tế, sinh hoạt phù hợp. Hơn thế nữa, các em cũng là những nhân tố mang tính chất lan tỏa tích cực trong cộng đồng người Điếc.

**2.3. Vai trò của giáo viên trong khích lệ, phát huy tiềm năng học tập của học sinh điếc:**

- *Đề ra mục tiêu vừa sức:*

Học sinh có chiều hướng làm việc theo những mục tiêu rõ ràng, chi tiết, vừa phải, thách thức trung bình và có thể hoàn thành trong khoảng thời gian khá ngắn. Nếu giáo viên tập trung vào kết quả học tập của học sinh như điểm và vị trí xếp hạng, giáo viên đã gián tiếp khuyến khích học sinh xác định mục tiêu kết quả. Điều này làm tổn hại tới việc xác định mục tiêu nâng cao năng lực, tự hoàn thiện mình và tham gia vào việc học tập. Nếu sử dụng hệ thống thưởng phạt hay khuyến khích, cần bảo đảm thưởng phạt hướng tới việc học tập, hoàn thiện bản thân chứ không dừng ở việc thực hiện tốt và đạt điểm cao. Mục tiêu không nên được đặt quá cao, để học sinh thấy an toàn và có năng lực học tập. Những mục tiêu có mức độ khó vừa phải, có xu hướng thực tế, có thể tăng cường động cơ và sự kiên trì. Những mục tiêu được xác định rõ ràng cung cấp chuẩn mực để đánh giá [2].

Trước khi trong chương trình thanh toán nạn mù chữ, chương trình bổ túc văn hóa Ban lãnh đạo Trung ương đã đặt ra những yêu cầu: (i) Nội dung phải hết sức thiết thực; (ii) Thực hiện đúng phương châm “cần gì học nấy”; (iii) Kết hợp chặt chẽ học văn hóa với học kĩ thuật; (iv) Riêng chương trình bổ túc văn hóa cấp III, chủ yếu vẫn dựa vào chương trình phổ thông, có sửa đổi theo hướng tinh giản nhưng vẫn coi trọng kiến thức văn hóa cơ bản [4]. Nay với mục tiêu giáo dục phổ thông mang lại cho học sinh điếc một vốn hiểu biết cơ bản, cân đối và thiết thực, Nhà trường cũng yêu cầu giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy với chương trình phải có trọng điểm, nhưng không cắt xén chương trình chung. Chương trình giảng dạy cần chuẩn xác, tinh giản, tránh quá tải, trùng lặp, cần lược bỏ những chi tiết bất thuộc lòng.

- *Xây dựng lớp học thân thiện, quan tâm lẫn nhau:*

Theo Maslow, khi các nhu cầu cơ bản được thỏa mãn, nhu cầu phát triển sẽ xuất hiện. Nhu cầu phát

triển cần thiết cho sự nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, tăng cường sáng tạo và thành công. Ở mức độ cao nhất của nhu cầu là nhu cầu tự hiện thực hóa bản thân, nhu cầu dẫn tới tự hoàn thiện mình. Nhiều nghiên cứu cho thấy môi trường học tập thân thiện tăng cường sự cam kết của học sinh, thái độ học tập, không khí xã hội tích cực và cảm xúc tốt. Lớp học thân thiện làm cho học sinh cảm thấy được quan tâm, chia sẻ, được tôn trọng, được thuộc về nhóm, thuộc về lớp học. Học tập là sự tương tác và chuyển hóa nhiều chiều giữa giáo viên và học sinh và là sự hỗ trợ lẫn nhau cùng một lúc.

Thực tế công tác tại những lớp học điếc cho thấy những giáo viên làm việc hiệu quả “cùng với lớp học” duy trì sự tập trung và quản lí tốt thời gian đảm bảo lớp học đầy ắp hoạt động của những học sinh cam kết làm việc. Lớp học luôn hoạt động tích cực, mọi học sinh luôn cảm thấy mình có giá trị khi tham gia, giá trị đóng góp thay vì thể hiện các hành vi lệch lạc để được chú ý hay được vị thế. Học sinh cảm thấy được tôn trọng, được đánh giá.

Lớp học là ngôi nhà thứ hai của học sinh. Việc sắp đặt và trang trí lớp học sẽ giúp học sinh cảm nhận được sự thân thiện của môi trường. Ngoài sự tiện lợi trong sử dụng các vật dụng, lớp học còn là môi trường khuyến khích sáng tạo, phát huy trí tuệ trong học tập. Việc học tập sẽ hiệu quả hơn trong môi trường các em yêu thích. Cụ thể: (i) *Sắp xếp chỗ ngồi*: Việc sắp xếp chỗ ngồi có ảnh hưởng đến việc dạy và việc học. Bố trí theo cách truyền thống và bố trí theo hàng ngang đều khuyến khích học sinh làm việc độc lập, thuận tiện cho việc trình bày của giáo viên và học sinh, khuyến khích tập trung vào người trình bày và việc duy trì sự tập trung đơn giản hơn. Sắp xếp theo hàng ngang còn cho phép học sinh làm việc theo từng cặp, giúp nhau, chia sẻ tài liệu. Tuy nhiên cách sắp xếp này không phù hợp cho việc làm việc nhóm lớn. Tại các phòng học của các lớp học sinh điếc, các bàn học được sắp xếp theo hàng ngang và có thể theo vòng cung (tại các lớp học sinh lớp lớn, sĩ số ít) - điều này tốt cho hoạt động tương tác, có ích cho việc thảo luận và làm việc độc lập. (ii) *Thái độ của thầy cô giáo*: Đối với thầy cô giáo, có lẽ cứ cho rằng: “Trò này là đứa thế này”, “Trò kia là đứa thế kia”,... thì đỡ nhưc đầu. Nhưng làm như vậy sẽ không nhìn thấy bản chất thật của trẻ không chừng làm thui chột luôn tài năng quý báu trong nó, tuyệt đối không được để xảy ra như thế. Nên nhìn trẻ với ánh mắt muốn biết “Thế mạnh của trò này là gì nhỉ?” và tiếp xúc với nó. Sự bao la, phong phú trong tâm hồn người thầy cuối cùng sẽ được

chứng minh bằng kết quả. Đối với trẻ nói chung và trẻ điếc nói riêng, “có được người gần gũi, hiểu mình” là “môi trường” để trẻ có thể yên tâm trưởng thành tốt nhất.

- *Tin cậy học sinh*:

Khơi dậy “ý muốn làm” và tạo cho các em học sinh điếc tự tin “muốn làm là làm được”. Những câu khích lệ như “Yên tâm học hành đi, thầy cô luôn ở cạnh” là rất cần. Không nên áp đặt mà nên khơi dậy. Không nên ra mệnh lệnh mà hãy động viên, khích lệ. Đứa trẻ nào cũng chắc chắn có sở trường gì đó và có đặc tính của nó. Nhiều trường hợp nhờ biết động viên, khích lệ mà mầm tài năng nhanh chóng nở hoa, và cả nhân cách nữa, trưởng thành nhanh đến độ không ngờ. “Trên đời này, tôi có sứ mạng của riêng tôi, bạn cũng có sứ mạng mà chỉ có bạn làm được.” Điều cần thiết là bản thân tự cảm nhận và quyết định. Sự nhận ra và vững tin vào sứ mạng này sẽ giải phóng “sức mạnh” vô hạn có trong ta. Tùy theo “cường độ” của ý chí, con người có thể làm bất cứ việc gì. Lúc ấy không ngờ sức mình bật ra lớn thế! [1]

Chúng ta phải nhìn rộng hơn nhiều nữa về khả năng tiềm tàng của các em học sinh điếc, không được có kiểu ứng xử giống như ngắt đi tài năng đáng quý của các em. Không nên đánh giá trẻ qua bề ngoài, mà phải nhìn vào cái tâm- tức “cái gốc” của chúng. Khi nhìn cây xanh, người ta thường nhìn dáng cành, màu lá, nhưng gốc có bám vào đất vững vàng cây mới có thể trưởng thành cao to. Tương tự, tâm có ổn định vững vàng, học sinh điếc mới phát huy được năng lực.

- *Tổ chức các hoạt động ngoài giờ - hoạt động hướng nghiệp*: Đồng thời, với sự tiến hành giáo dục như thế nào giữa gia đình và trường học, một điều quan trọng là nâng cao khả năng giáo dục của toàn thể xã hội. Cụ thể:

+ *Các hoạt động giải trí ngoài trời sau giờ học*:

Để trẻ có sự trưởng thành cân bằng về tinh thần lẫn thể chất, cần nâng tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tính nhân văn cho trẻ thông qua những thể nghiệm ngoài thực tế xã hội. Einstein đã nói phải làm cho giới trẻ nhận ra: “Công việc là niềm vui của bản thân mình đồng thời phải có giá trị đối với xã hội”. Các hoạt động tập thể sôi nổi, có ý nghĩa thiết thực trong xã hội của các em học sinh điếc tham gia, cho thấy sự trưởng thành rất nhiều của các em.

Bên cạnh đó, Nhà trường, Khối luôn chú ý và cố gắng tổ chức các chương trình tập huấn giải quyết vấn đề, dạy các kĩ năng xã hội cho học sinh, làm việc cùng cha mẹ học sinh tìm cách giải quyết vấn đề.

Quan trọng nhất là ở chỗ thầy cô giáo cần biết được cái gì đang xảy ra và tập trung ngăn ngừa sự xuất hiện của hiện tượng đó. Điều cần thiết là cần có sự ngăn chặn từ trước các hành vi lệch lạc, khiến cho học sinh quay lại học hành tốt hơn và nhận được sự quan tâm đồng đều.

+ *Các hoạt động giáo dục hướng nghiệp:*

Tư vấn về hướng đi tương lai cho học sinh là “nghĩa vụ cao cả” của thầy cô trong trường. Về mặt nào đó, có thể nói lo lắng cho học trò mình là chuyện đương nhiên. Nhưng trong thực tế, nhiều khi thầy cô chỉ biết nói lời động viên, khích lệ nào đó thôi. Tư vấn đúng nghĩa là bản thân thầy cô cũng suy nghĩ, suy nghĩ kĩ lưỡng rồi trao đổi với các em.

Tuổi trẻ về mặt nào đó là một chuỗi trần trở. Thầy cô cần đứng vào tâm cảnh đó, cùng suy nghĩ, cùng trần trở để nhìn ra con đường mà mỗi trò nên đi và nói chuyện sao cho trò có thêm sức mạnh và niềm tin. Nói cái gì để cho học trò vui mừng đón nhận? Một lời nói có thể mở rộng hơn con đường trước mặt. Thời gian tư vấn dù có ngắn, cần tạo cho trò lòng dũng cảm vươn lên. Có khi chỉ cần lắng nghe, hiểu nỗi lòng cùng giúp trò có thêm sức mạnh vươn tới. Đó là tình thương đối với trò.

Có nhiều cách nói với học trò của mình. Ví dụ: “Thầy nghĩ như thế nhưng cuộc đời còn dài, sau này trò đi theo hướng khác cũng được, thay đổi cũng không sao.” Hay “Trước tiên trò cứ thử thách với ước mơ đó một năm xem sao.” Dù hoàn cảnh nào cũng nên khích lệ, nói dăm ba câu động viên. Trong cuộc sống, nếu có những lời khích lệ thì rất nhiều người có thể đứng lên. Biết tặng lời khích lệ mới đúng là người hướng dẫn, chỉ đạo [5].

Không biết mình muốn nói gì, nói ra những điều không rõ ràng, là không tốt. Làm sao để sau khi nghe, trò cảm thấy tâm hồn thanh thản, phấn chấn bước tiếp, đó mới đúng là người thầy hướng dẫn giỏi. Tri thức không thôi không mang lại hạnh phúc. Giáo dục là mang lại trí tuệ xây dựng hạnh phúc, là mang lại sự dũng cảm để chiến thắng ưu phiền.

### 3. Kết luận

Giáo dục là tác nghiệp khơi dậy tiềm năng vô hạn trong học sinh, phát huy khả năng xây dựng hạnh phúc. Và nguồn lực để khơi dậy ấy là lòng nhiệt tình nghĩ tới học trò của người thầy. Quan tâm sâu sắc, tỉ mỉ đến học trò, tinh thần tìm tòi sáng tạo trong giảng dạy, đều từ sự nhiệt tình của người thầy mà ra. Và nhiệt tình này phát sinh từ sự tự giác về sứ mạng của mình.

Thế giới trẻ em rất đa dạng. Chúng có sở thích hay vấn đề quan tâm khác nhau. Hôm nay trẻ như

thế này, nhưng ngày mai sẽ ra sao? Trong mỗi đứa đều có sự thay đổi liên tục trong từng giây từng phút. Giáo viên không để angten “sinh học” của mình hoạt động tối đa, không thể nắm bắt chính xác tâm tình học sinh. Không chỉ lời nói hay cử chỉ bên ngoài, mà trong lòng chúng đang nghĩ gì? Có nghe được tiếng nói không âm thanh trong lòng mới hiểu được “tâm tư, nỗi niềm” của chúng. Mỗi giao cảm sâu xa này là cần thiết. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ikeda Daisaku (dịch giả Trần Quang Tuệ) (2012). *Thế kỉ XXI - Ánh sáng giáo dục*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Phạm Thành Nghị (2016). *Tâm lí học giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Charles J. Sykes (2009). *50 điều trường học không dạy bạn*. NXB Lao động - Xã hội.
- [4] Phạm Tất Dong (2012). *Khuyến học*. NXB Dân trí.
- [5] Judy Ford (dịch giả Phạm Hải Yến) (2010). *Những cách tuyệt diệu để yêu thương trẻ*. NXB Phụ nữ.
- [6] Nguyễn Đăng Cúc (1984). *Thực nghiệm hình thành khái niệm cho học sinh điếc thông qua môn hoạt động thực hành*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 8, tr 18-19.
- [7] Phạm Thị Côi (1988). *Về dạy ngôn ngữ nói cho học sinh điếc*. NXB Giáo dục.

## Vấn đề kiểm tra, đánh giá...

(Tiếp theo trang 36)

- [8] Broughton, G. & Brumfit, C. 1978. *Language in Education: Testing the Tests*. Newbury House.
- [9] Cameron, L. 2001. *Teaching Language to Young Learners*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [10] Doff, A. 1988. *Teaching English: Trainer's Handbook*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [11] Gronlund, N.E. 1985. *Measurement and Evaluation in Teaching*. Englewood Cliff: Prentice Hall.
- [12] Harrison, G. W., 1986. An experimental test for risk aversion. In *Economics Letters*, Elsevier, vol. 21(1), pages 7-11.
- [13] Hughes, A. 2003. *Testing for Language Teachers*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [14] McNamara, T. 2000. *Language Testing*. Oxford: Oxford University Press.
- [15] Nitko, A.J., & Brookhart, S.M. *Educational assessment of students (5th ed.)*. Upper Saddle River, NJ: Pearson/Prentice Hall, 2007.
- [16] Weir, C. J. 1990. *Communicative Language Testing*. London: Prentice Hall.